

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Tiếng anh CN trung cấp 2

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1APN | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 18/04/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
1	2550810101	Bùi Lê Anh Thư	APN	41	402A	08h00	
2	2550810118	Cao Thị Thu Trang	APN	40	402A	08h00	
3	2550810018	Chu Viết Dương	APN	40	402A	08h00	
4	2550810121	Dương Thị Thùy Trang	APN	39	402A	08h00	
5	2550810012	Hán Thị Ngọc Anh	APN	36	402A	08h00	
6	2550810015	Hoàng Phương Diệu	APN	37	402A	08h00	
7	2550810106	Hoàng Phương Thảo	APN	39	402A	08h00	
8	2550810078	Lê Thị Yến Nhi	APN	39	402A	08h00	
9	2550810093	Ngô Thị Huyền Thanh	APN	36	402A	08h00	
10	2550810069	Nguyễn Hà My	APN	41	402A	08h00	
11	2550810033	Nguyễn Minh Huyền	APN	37	402A	08h00	
12	2550810035	Nguyễn Ngọc Hà	APN	38	402A	08h00	
13	2550810011	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	APN	37	402A	08h00	
14	2550810024	Nguyễn Thị Hương Giang	APN	39	402A	08h00	
15	2550810040	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	APN	40	402A	08h00	
16	2550810047	Nguyễn Văn Khoái	APN	38	402A	08h00	
17	2550810038	Phạm Quang Hưng	APN	41	402A	08h00	
18	2450810100	Phí Thị Đỗ Quyên	APN	41	402A	08h00	
19	2550810135	Tạ Thị Bình Yên	APN	40	402A	08h00	
20	2550810010	Tạ Thị Kiều Anh	APN	37	402A	08h00	
21	2550810066	Trần Công Minh	APN	39	402A	08h00	
22	2550810034	Trần Hồ Ngọc Hà	APN	41	402A	08h00	
23	2550810067	Trần Hồ Trà My	APN	39	402A	08h00	
24	2550810128	Trần Phương Uyên	APN	36	402A	08h00	
25	2550810028	Trần Thu Hiền	APN	41	402A	08h00	
26	2550810008	Trịnh Lan Anh	APN	36	402A	08h00	
27	2550810086	Trịnh Thảo Phương	APN	37	402A	08h00	
28	2550810046	Trịnh Thị Hà Hồng	APN	41	402A	08h00	
29	2550810044	Vũ Thúy Hằng	APN	41	402A	08h00	
30	2550810058	Vũ Thuỳ Linh	APN	38	402A	08h00	
31	2550810122	Bùi Minh Trang	APN	39	402B	08h00	
32	2550810056	Đỗ Hoài Linh	APN	38	402B	08h00	
33	2550810064	Hồ Mái Lìa	APN	36	402B	08h00	
34	2550810089	Hoàng Mạnh Quân	APN	39	402B	08h00	
35	2550810083	Hoàng Thanh Phương	APN	36	402B	08h00	
36	2550810039	Lâm Thị Thu Hương	APN	37	402B	08h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Tiếng anh CN trung cấp 2

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1APN | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 18/04/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
37	2550810050	Lê Thị Ngọc Lan	APN	37	402B	08h00	
38	2550810014	Lương Minh Châu	APN	39	402B	08h00	
39	2550810017	Ngô Nguyệt Dương	APN	36	402B	08h00	
40	2550810030	Ngô Thị Hoài	APN	40	402B	08h00	
41	2450810022	Nguyễn Bảo Châm	APN	38	402B	08h00	
42	2550810136	Nguyễn Đỗ Hải Yến	APN	38	402B	08h00	
43	2550810054	Nguyễn Hà Thùy Linh	APN	41	402B	08h00	
44	2550810036	Nguyễn Nhật Hào	APN	40	402B	08h00	
45	2550810043	Nguyễn Thị Hồng Hảo	APN	37	402B	08h00	
46	2550810045	Nguyễn Thị Thanh Hằng	APN	40	402B	08h00	
47	2550810114	Nguyễn Thị Thu Thủy	APN	36	402B	08h00	
48	2550810077	Nguyễn Thị Yến Nhi	APN	36	402B	08h00	
49	2550810104	Phạm Anh Thư	APN	40	402B	08h00	
50	2550810072	Phạm Bích Ngọc	APN	39	402B	08h00	
51	2550810085	Phạm Đoàn Thanh Phương	APN	38	402B	08h00	
52	2550810006	Phạm Ngọc Anh	APN	41	402B	08h00	
53	2550810124	Phạm Thị Thanh Trà	APN	38	402B	08h00	
54	2550810131	Phạm Thị Vân	APN	40	402B	08h00	
55	2550810002	Phạm Vũ Việt Anh	APN	37	402B	08h00	
56	2550810127	Trần Cẩm Tú	APN	36	402B	08h00	
57	2550810125	Trần Văn Trường	APN	38	402B	08h00	
58	2550810108	Vũ Phương Thảo	APN	39	402B	08h00	
59	2550810084	Vũ Thị Minh Phương	APN	36	402B	08h00	
60	2550810004	Vũ Thị Ngọc Anh	APN	36	402B	08h00	
61	2550810042	Bùi Minh Hải	APN	39	403A	08h00	
62	2550810133	Đỗ Lai Xuân	APN	37	403A	08h00	
63	2550810019	Hà Thị Thùy Dương	APN	41	403A	08h00	
64	2550810079	Hà Yến Nhi	APN	36	403A	08h00	
65	2550810107	Hoàng Phương Thảo	APN	41	403A	08h00	
66	2550810113	Hoàng Thị Thu Thủy	APN	39	403A	08h00	
67	2550810109	Hoàng Thị Thủy	APN	40	403A	08h00	
68	2550810032	Lê Đắc Huy	APN	36	403A	08h00	
69	2550810020	Lê Thị Hồng Dịu	APN	37	403A	08h00	
70	2550810105	Mai Thị Hoài Thương	APN	40	403A	08h00	
71	2550810096	Mẫn Thị Thành	APN	38	403A	08h00	
72	2550810003	Nguyễn Quỳnh Anh	APN	40	403A	08h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Tiếng anh CN trung cấp 2

1. Đối tượng: Y1APN 2. Lần thi: 1 NĂM HỌC 2025-2026
 3. Ngày thi: Thứ 7 18/04/2026 4. Địa điểm: Nhà A6 - ĐHY HN

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
73	2550810115	Nguyễn Sỹ Tiến	APN	36	403A	08h00	
74	2550810013	Nguyễn Thị Bảo Châu	APN	36	403A	08h00	
75	2550810051	Nguyễn Thị Khánh Linh	APN	39	403A	08h00	
76	2550810095	Nguyễn Thị Minh Thuỳ	APN	41	403A	08h00	
77	2550810119	Nguyễn Thị Thu Trang	APN	38	403A	08h00	
78	2550810068	Nguyễn Thị Trà My	APN	40	403A	08h00	
79	2550810029	Nguyễn Thúy Hiền	APN	37	403A	08h00	
80	2550810065	Phạm Ngọc Mai	APN	38	403A	08h00	
81	2550810005	Phạm Quỳnh Anh	APN	37	403A	08h00	
82	2550810022	Phạm Thùy Giang	APN	36	403A	08h00	
83	2550810087	Phan Hoàng Quyên	APN	41	403A	08h00	
84	2550810134	Phan Thị Thanh Xuân	APN	40	403A	08h00	
85	2550810082	Phùng Thị Phương Phương	APN	38	403A	08h00	
86	2550810129	Trần Thế Vinh	APN	38	403A	08h00	
87	2550810110	Trần Thị Bích Thủy	APN	41	403A	08h00	
88	2550810026	Vũ Hương Giang	APN	39	403A	08h00	
89	2550810062	Vũ Khánh Ly	APN	37	403A	08h00	
90	2550810025	Vũ Ninh Giang	APN	38	403A	08h00	
91	2550810097	Vũ Thị Thủy	APN	41	403A	08h00	
92	2550810120	Bùi Đỗ Quỳnh Trang	APN	38	403B	08h00	
93	2550810001	Bùi Minh Anh	APN	40	403B	08h00	
94	2550810111	Giàng Thị Thu Thủy	APN	37	403B	08h00	
95	2550810100	Hà Thị Thơm	APN	40	403B	08h00	
96	2550810023	Hoàng Hương Giang	APN	37	403B	08h00	
97	2550810007	Hoàng Lan Anh	APN	37	403B	08h00	
98	2550810053	Hoàng Phương Linh	APN	40	403B	08h00	
99	2550810103	Lê Anh Thư	APN	38	403B	08h00	
100	2550810052	Lê Ngọc Linh	APN	41	403B	08h00	
101	2550810073	Lê Thị Ánh Ngọc	APN	39	403B	08h00	
102	2550810099	Lê Thị Phương Thúy	APN	38	403B	08h00	
103	2550810132	Mai Thảo Vân	APN	38	403B	08h00	
104	2550810075	Ngô Thị Yến Nhi	APN	38	403B	08h00	
105	2550810057	Nguyễn Diệu Linh	APN	36	403B	08h00	
106	2550810048	Nguyễn Đức Kiên	APN	40	403B	08h00	
107	2550810055	Nguyễn Hồng Linh	APN	39	403B	08h00	
108	2550810063	Nguyễn Khánh Ly	APN	37	403B	08h00	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

Tiếng anh CN trung cấp 2

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y1APN | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 18/04/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
109	2550810117	Nguyễn Kiều Trang	APN	40	403B	08h00	
110	2550810088	Nguyễn Minh Quân	APN	40	403B	08h00	
111	2550810090	Nguyễn Phạm Nhật Quỳnh	APN	40	403B	08h00	
112	2550810112	Nguyễn Thị Lệ Thủy	APN	38	403B	08h00	
113	2550810102	Nguyễn Thị Thư	APN	39	403B	08h00	
114	2550810021	Nguyễn Thị Trà Giang	APN	39	403B	08h00	
115	2550810094	Nguyễn Xuân Thu	APN	40	403B	08h00	
116	2550810059	Phạm Khánh Linh	APN	39	403B	08h00	
117	2550810060	Phạm Thị Ánh Linh	APN	37	403B	08h00	
118	2550810092	Phạm Thị Phương Thanh	APN	36	403B	08h00	
119	2550810074	Trần Thị Hồng Ngọc	APN	39	403B	08h00	
120	2550810027	Trần Trung Hiếu	APN	41	403B	08h00	
121	2550810137	Vương Ngọc Ánh	APN	41	403B	08h00	
122	2550810031	Phan Nguyên Hoàng	APN	36			KD DK